

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

THỬ NGHIỆM PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ BẢN DỊCH MỘT TRUYỆN NGẮN THEO MÔ HÌNH CỦA NEWMARK

PHẠM THỊ THUỶ

(Đại học KHXH & NV, ĐHQGHN)

Mở đầu

Trên thế giới, dịch thuật là một vấn đề được rất nhiều người quan tâm: không chỉ các nhà ngôn ngữ học, các dịch giả chuyên nghiệp và nghiệp dư và các giáo viên ngoại ngữ, mà còn cả các kĩ sư điện tử và các nhà toán học, v.v. Ở Việt Nam, trong thời đại hội nhập và toàn cầu hóa, vấn đề dịch thuật, nhất là dịch văn học, đã được chú trọng hơn trước rất nhiều. Nhiều tác phẩm bán rất chạy trên thế giới được chuyển dịch từ nguyên tác sang tiếng Việt hầu như là song song với thời gian được phát hành ở nước ngoài. Công việc dịch thuật văn học có những thuận lợi và khó khăn riêng của nó. Công việc dịch thuật văn học ở một góc độ nào đó cũng là một công việc sáng tác. Theo Thúy Toàn [1] dịch một tác phẩm văn học là “sự tái tạo nó như một tác phẩm của nghệ thuật trong sự thống nhất nội dung và hình thức, với nét đặc sắc dân tộc và cá biệt”. Để có được một bản dịch hay, theo dịch giả Thúy Toàn, người dịch phải là người yêu công việc, yêu văn chương, giỏi tiếng mẹ đẻ, biết ngoại ngữ, am hiểu văn hóa và có thói quen làm việc cẩn trọng, chịu khó tra cứu [2]. Chỉ nhìn vào các điều kiện mà dịch giả Thúy Toàn nhắc đến cũng đủ thấy nghề dịch văn học đòi hỏi người dịch phải làm việc thế nào.

Trong nền văn học dịch Việt Nam, có rất nhiều tác phẩm văn học dịch nổi tiếng như: *Đôi gió hú*, *Cái trống thiếc*, *Người sói*, *Người đàn bà lạ lùng*, *Harry Potter*, *Rừng Na Uy*, *Cuộc đời của Pi*, *Con nhân mã ở trong vườn*, v.v. Tuy nhiên, thời gian qua, “dư luận đã lên tiếng gay gắt về những tác phẩm dịch ẩu, dịch vội, dịch sai nguyên tác...” [2]. Có thể lấy bản dịch truyện *Mật mã Da Vinci* làm ví dụ. Tiểu thuyết *Mật mã Da Vinci* của nhà văn Mỹ, Dan Brown, kể từ khi xuất bản năm 2003 đã bán rất chạy liên tục 163 tuần tại Mỹ, được dịch sang 44 thứ tiếng, hơn 50 triệu

bản sách được tiêu thụ và đã được dựng thành phim [3]. Tuy nhiên, ngay khi bản dịch tác phẩm này xuất hiện ở Việt Nam, độc giả đã có những phản ứng gay gắt: một bản dịch mắc quá nhiều lỗi không đáng có, cắt bỏ nhiều đoạn, vi phạm luật bản quyền, không được biên tập, v.v. Thậm chí, độc giả đã chỉ ra rất nhiều lỗi của bản dịch [4].

Trên thực tế, vấn đề phê bình đánh giá bản dịch tác phẩm văn học hiện còn rất nhiều ý kiến khác nhau. Bài viết này là một cố gắng ban đầu, và sẽ tập trung vào một số nội dung sau:

1. Một số mô hình phê bình đánh giá dịch thuật

2. Thử nghiệm phân tích bản dịch một truyện ngắn từ tiếng Anh theo một mô hình phê bình đánh giá dịch thuật xác định.

1. Một số mô hình phê bình đánh giá dịch thuật

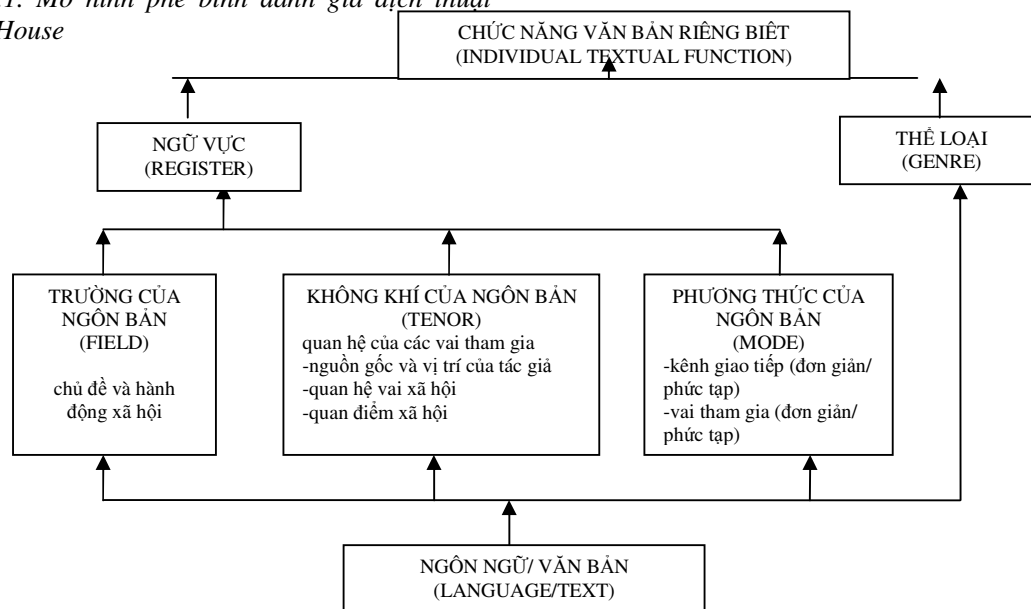
Phê bình đánh giá dịch thuật là cầu nối cơ bản nhất giữa lí luận và thực tiễn dịch thuật (Newmark [5]). Đây cũng là yếu tố cơ bản khi bàn về dịch thuật, cả lí luận và thực hành. Về mặt lí luận, muốn phê bình đánh giá dịch thuật thành công, nhà phê bình phải có trình độ hiểu biết về các vấn đề cơ bản của lí luận dịch, như bản chất dịch thuật, quá trình dịch, phương pháp dịch, tương đương dịch thuật, v.v. Về mặt thực hành, phê bình đánh giá dịch thuật là hoạt động hết sức cần thiết và bổ ích của người dịch, vì qua phê bình bản dịch của người khác, người dịch có thể bồi dưỡng khả năng và tích lũy kinh nghiệm dịch của mình, đồng thời có thể mở rộng kiến thức của mình về ngoại ngữ, văn hóa, v.v. (theo Lê [6]).

Tuy phê bình đánh giá dịch thuật có vai trò quan trọng như vậy, song “đánh giá chất lượng bản dịch trên thế giới, nói chung, và ở Việt Nam, nói riêng, mới chỉ xuất hiện một cách bột phát, lẻ

tê, thiếu hệ thống, phần lớn dựa vào những suy đoán cá nhân khác nhau của người đánh giá” (theo Hoàng [7]). Từ hiện trạng này, có thể thấy rằng thẩm định chất lượng bản dịch như là một phần của nghiên cứu dịch thuật tỏ ra gặp rất nhiều khó khăn. Đồng thời, Hoàng [7] cũng cho rằng để đánh giá chất lượng bản dịch được khách quan cần phải tìm kiếm các tiêu chí xác định chất lượng bản dịch khác nhau đặc thù cho từng thể loại ngôn bản như: các ngôn bản văn học - phi văn học, các ngôn bản kỹ thuật - phi kỹ thuật. Việc đánh giá bản dịch các ngôn bản văn và thơ (chủ yếu là thơ) cũng được giới thiệu trong Hoàng [7].

Các nhà nghiên cứu dịch thuật Châu Âu đã đưa ra một số mô hình thẩm định chất lượng bản dịch. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày hai mô hình chính: mô hình của House [8] và Newmark [5].

1.1. Mô hình phê bình đánh giá dịch thuật của House



Trong mô hình trên, trường của ngôn bản gồm: hoạt động xã hội và chủ đề, với sự khác biệt trong mức độ khái quát hóa hoặc cụ thể hóa về từ vựng. Không khí của ngôn bản gồm: vai tham gia, quan hệ xã hội, thái độ lập trường cá nhân của tác giả bản gốc có liên quan đến nội dung mà tác giả mô tả và nhiệm vụ giao tiếp/ thông báo. Phương thức của ngôn bản đề cập đến kênh giao tiếp: viết hay nói (có thể là “đơn

House [8] đưa ra mô hình thẩm định chất lượng bản dịch dựa trên lý thuyết ngữ dụng học, quan niệm chức năng, và văn bản ngôn ngữ của trường phái chức năng - ngữ dụng học (functional-pragmatic). House [8] sử dụng các khái niệm do Halliday đề xuất: trường của ngôn bản (field), phương thức của ngôn bản (mode), và không khí của ngôn bản (tenor) khi thẩm định bản dịch. House đưa ra mô hình phân tích và so sánh nguyên tác với bản dịch như sau:

giản”, tức là, “viết để đọc giả đọc”, hoặc “phức tạp”, tức là “viết dành cho mục đích diễn thuyết”), và mức độ mà người đọc hiểu được văn bản, v.v.

Bên cạnh việc đưa ra mô hình đánh giá phê bình bản dịch trên, House [8] còn cho rằng khi đánh giá bản dịch cần thiết phải phân biệt hai loại bản dịch: bản dịch hướng nguồn (covert translation) và bản dịch hướng đích (overt

translation). Bản dịch hướng nguồn thiên về trung thành triệt để với nguyên tác; trong khi bản dịch hướng đích thiên về phục vụ mục đích đọc trong ngôn ngữ đích và các yếu tố văn hóa trong nguyên tác khi chuyển dịch sẽ chịu ảnh hưởng của nền văn hóa của ngôn ngữ đích.

1.2. Mô hình phê bình đánh giá dịch thuật của Newmark

Newmark [5] đưa ra một phương pháp phê bình đánh giá dịch thuật được gọi là “phê bình tổng thể bản dịch”. Mô hình này gồm 5 bước cụ thể dưới đây:

1) *Phân tích văn bản gốc*: tìm hiểu mục đích của tác giả, tức là, thái độ của tác giả đối với chủ đề; đặc điểm của độc giả đích; chỉ ra thể loại văn bản

2) *Phân tích mục đích của dịch giả*: tìm hiểu xem dịch giả có hiểu sai mục đích của tác giả hay không; liệu dịch giả có thay đổi cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả hay không; liệu dịch giả có thêm bớt ý vào bản dịch hay không; và xem xét các yếu tố văn hóa trong văn bản gốc và trong văn bản dịch.

3) *So sánh bản dịch với bản gốc*: là việc tìm hiểu xem dịch giả đã giải quyết các vấn đề cụ thể của nguyên tác thế nào; cần tập hợp các dữ liệu thành các nhóm lớn với các tiêu đề cụ thể như: nhan đề, cấu trúc (bao gồm cả việc phân đoạn và việc sử dụng từ nối/ liên từ), các kiểu chuyển đổi, ẩn dụ hay hoán dụ, từ văn hóa, ngôn ngữ dịch thuật, tên riêng, lối diễn đạt mới, v.v. Đây là phần quan trọng nhất khi đánh giá phê bình bản dịch.

4) *Đánh giá bản dịch*: a) đánh giá qua các tiêu chí của dịch giả: từ góc độ người dịch đánh giá mức độ chuyển dịch chính xác ý nghĩa biểu vật và ngữ dụng của bản gốc, chỉ ra các tương đồng và bất tương đồng của bản dịch và bản gốc một cách có cơ sở; b) đánh giá qua các tiêu chí của nhà phê bình: phân tích các tương đồng và bất tương đồng về ý nghĩa biểu vật và ngữ dụng; c) đánh giá bản dịch như một văn bản độc lập với nguyên tác: phân tích bản dịch bằng các tiêu chí viết văn bình thường không lệ thuộc bản gốc.

5) *Đánh giá tương lai của bản dịch*: với các tác phẩm nghiêm túc, như tiểu thuyết, thơ, sách quan trọng, v.v. có thể đánh giá vị trí của nó trong nền văn hóa đích: nó có đáng dịch không,

nó sẽ có ảnh hưởng gì đối với ngôn ngữ, nền văn học, tư tưởng trong môi trường văn hóa mới.

1.3. Một số nhận xét về mô hình của House và Newmark

Mô hình đánh giá bản dịch của House đưa ra năm 1986, về cơ bản giống với mô hình năm 2001 nêu trên của House [8]. Theo Lê [6], mô hình của House dựa trên cơ sở lý thuyết ngôn ngữ học rõ ràng và các bước thao tác khá cụ thể. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng mô hình này đòi hỏi kiến thức ngôn ngữ học và kỹ năng nghề nghiệp rất cao của nhà phê bình. Cũng theo Lê [6], việc áp dụng mô hình này chưa được rộng rãi và mới ở mức độ thử nghiệm trong nghiên cứu dịch thuật.

Mô hình đánh giá bản dịch của Newmark [5] được đánh giá là *có nhiều ưu điểm về mặt ứng dụng thực tế*, theo Lê [6]. Các bước thao tác trong mô hình của Newmark xuất phát từ kinh nghiệm thực tế của người dịch, chúng phản ánh những vấn đề và công việc thuộc mối quan tâm của người dịch nên dễ thực hiện. Đồng thời, về mặt lý luận, mô hình này cũng bao gồm những lý luận cơ bản cần có khi đánh giá dịch thuật, đặc biệt là sự nhấn mạnh các yếu tố tham gia quá trình dịch thuật như một quá trình giao tiếp chứ không chỉ thiên về hình thức văn bản.

Vì những lý do trên, chúng tôi sẽ sử dụng mô hình của Newmark để thẩm định chất lượng bản dịch truyện ngắn “*Thằng bé nơi cánh rừng*” từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

2. Thử nghiệm phân tích bản dịch một truyện ngắn từ tiếng Anh theo mô hình của Newmark

2.1 Lý do chọn bản dịch truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng”

Bản dịch tiếng Việt truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng” của nhà văn Edna O’Brien do dịch giả Nguyễn Văn Chiến chuyển dịch trực tiếp từ tiếng Anh sẽ được chọn để phê bình đánh giá trong phần này. Lý do chúng tôi chọn bản dịch này là: khuôn khổ hạn hẹp của bài viết này thích hợp với việc phê bình đánh giá bản dịch truyện ngắn; và Nguyễn Văn Chiến là dịch giả dày dặn kinh nghiệm dịch thuật văn học từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và thường xuyên có bản dịch được đăng trên Tạp chí *Văn học nước ngoài*.

2.2. Thử nghiệm phân tích bản dịch truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng”

2.2.1. Phân tích văn bản gốc

Truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng” (in trong tạp chí *Văn học nước ngoài*, số 2 - 2007) do dịch giả Nguyễn Văn Chiến dịch từ nguyên tác tiếng Anh “A Boy in the Forest” của nữ nhà văn Edna O’Brien (in trong tạp chí *The New Yorker*, số ngày 4 tháng hai năm 2002). Dịch giả của tạp chí *Văn học nước ngoài* là những người quan tâm đến văn học nước ngoài và vấn đề dịch thuật văn học.

“Thằng bé nơi cánh rừng” là chương đầu tiên trong tiểu thuyết “Trong rừng” (“In the Forest”) của O’Brien kể về Michan, một thanh niên từng bị đi trại giáo dưỡng dành cho lứa tuổi vị thành niên, rồi đi tù, và các nạn nhân của hắn.

2.2.2. Phân tích mục đích của dịch giả

• So sánh bản dịch và nguyên tác truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng”: dịch giả Nguyễn Văn Chiến không cắt xén phần nào của bản gốc. Tuy nhiên, có lẽ do lỗi của nhà xuất bản mà gần một trang ở bản dịch (trang 79) bị in nhầm chỗ, đáng lẽ phải được in ở trang 84! Việc này gây bối rối cho người đọc khi cảm thụ truyện.

• Cách sử dụng ngôn ngữ trong bản dịch, nhìn chung, không thay đổi so với cách sử dụng ngôn ngữ của nhà văn: phần lớn các đặc ngữ, tiếng lóng được truyền đạt thành công sang tiếng Việt. Tuy còn một vài đặc ngữ cần phải sửa lại cho đúng với ý trong nguyên tác (sẽ được đề cập sau).

• Dịch giả không thêm bớt ý so với nguyên tác

• Các yếu tố văn hóa trong bản dịch: một số cụm từ liên quan đến đạo Thiên chúa đã được dịch thành công; ví dụ: Brother = thầy dòng, Father = Đức cha, the Kingdom = Nước Trời, the Midnight Mass = Lễ ban Thánh thể lúc nửa đêm, v.v.

2.2.3. So sánh bản dịch với bản gốc

Bản dịch gồm 14 trang in trong tạp chí “Văn học nước ngoài”, từ trang 73 đến 86.

Bản gốc gồm 7 trang in trong tạp chí “The New Yorker”, từ trang 65 đến 71.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sẽ so sánh bản dịch với bản gốc theo thứ tự trang in. Dưới đây là những phần chính mà chúng tôi so sánh.

Bảng 1

STT	Bản dịch		Bản gốc	
1	Nhan đề	Thằng bé nơi cánh rừng	nhan đề	A Boy in the Forest
2	Trong toàn truyện	nó		he, him
3	Trang 73	cậu	Trang 65	him
4	Trang 76	“Nó sẽ được về nhà vào dịp Lễ Giáng sinh..., như vậy nó không phải khóc.”	Trang 66	“He would be let home at Christmas..., so he <i>mustn't</i> cry”
5		“Nó có thể nhìn thấy....gợi nhớ lại”. xuống dòng “Những sợi chỉ vương...trên nền lát đá”		“He could see ...ripped up, and the threads were in ...on the flagged floor” không xuống dòng
6	Trang 77	“Ăn cơm đi, cậu nhóc”	Trang 66	“Eat your tea”
7		“Đồ bám váy mẹ”	Trang 66	“Clinging to his mammy’s knee”
8		“Mọi chuyện thật trái ngược phải không”	Trang 66	“The boot is on the other foot now”
9		“Người đàn bà hỏi xem nó có ba điều ước không và chúng là gì. Nó bảo nó muốn về nhà. Những thằng bé khác bảo nó phải làm hỏng ý định của người ta đi”.	Trang 66	“The woman ...asked him if he had three wishes what they would be. He said he wanted to go home. Other boys told him to scupper the notion”.
10		“Đó là cuốn sách nguyện mà thầy	Trang 67	“It was a prayer that Brother

		đồng Anthony đã chép...”		Anthony had copied ...”
11	Trang 78	“Nước Trời”	Trang 67	“the Kingdom”
12		“Con dao bấm có cán bằng gỗ tạc hình vẽ loài chó săn Labrador”	Trang 67	“The flick knife had a wooden handle with a picture of a Labrador on it”
13		“Nó bị đánh bằng sống bản chải cọ nhà vệ sinh”	Trang 67	“That beating was with the back of a lavatory brush”
14	Trang 79	“Nó sẽ....đó là một kẻ khác.” (gần một trang)		Không có ở bản gốc
15	Trang 80	“Cha Damien <i>quê ở châu Phi</i> , cha có nước da rám nắng”	Trang 68	“Father Damien <i>was home from Africa</i> and had a tan from all the sunshine”
16		“Lazlo và những thằng bé khác thì trêu chọc nó. “ <i>Liếm mông đít đi</i> ”, chúng gọi nó để tỏ vẻ <i>xun xoe</i> với ông Linh mục”	Trang 68	“Lazlo and the other boys made fun of him. “ <i>Lick arse</i> ”, they called him, for playing up to the priest”
17	Trang 81	“ <i>Có lần Davey hôn một cô gái, chuyện này xảy ra ở lần khiêu vũ kế tiếp, bởi vì theo Davey nói thì một gã trai càng có nhiều cô gái bao nhiêu thì cương vị của gã càng lớn bấy nhiêu.</i> ”	Trang 68	“ <i>Once Davey had kissed a girl, it was on to the next, because the more girls a lad had the greatest his status, Davey said.</i> ”
18		“Bánh nướng nóng và bánh xốp nướng nóng là hai thứ khác nhau, chúng được chi cái ấy của cô con gái”	Trang 68	“Hotcakes and hot crumpet were two different things, all part of a girl’s pussy.”
19		“Davey nói chúng sẽ có thể tìm được một cái thuyền hay một chiếc canô ở dưới sông...”	Trang 69	“Davey said that they would probably find a boat or a canoe down by the river...”
20	Trang 82	“Hóa ra là đợi bị đánh đập cũng khổ như phải chịu đòn vậy. Nó không biết đến bao giờ thì gia đình đến đón nó cả. Nó đáng bị đánh một trăm roi.”	Trang 69	“It got that it was just as bad waiting for the beatings as suffering them. <i>He never knew when they were coming for him.</i> He was due a hundred lashes.”
21		“...nó sẽ <i>cải tà qui chính</i> ”. “Nó khóc khi làm lễ Ban Thánh thể lúc nửa đêm...”	Trang 69	“...he would turn over a new leaf.” “He cried at Midnight Mass...”
22	Trang 84	Không có trong bản dịch	Trang 70	“They knew...a boy thatand then tore off” (gần như toàn bộ cột 3)
23	Trang 85	“Tôi không thể làm gì được đâu <i>Có người đã mang quần chèn của họ đến thành bó rồi,</i> ” ông ta tiếp tục nói.”	Trang 71	“I can’t --he’s underage. <i>Someone got their knickers in a twist</i> ”
24		“...ông ta quay trở lại và bảo họ lái xe chậm rãi, cẩn thận và để mắt tới tấm biển báo to màu trắng ghi dòng chữ “Tu viện thánh Sebastian” cách thị trấn sẽ tới hai dặm”	Trang 71	“...he came back telling them to drive nice and slow but to keep an eye out for a big white notice board that said “St. Sebastian’s”, <i>two miles this side of the town.</i> ”

2.2.4. Đánh giá bản dịch

2.2.4.1. Đánh giá bản dịch qua các tiêu chí của dịch giả

Chúng tôi sẽ đánh giá bản dịch thông qua việc phân tích các phần được so sánh ở mục 2.2.3.

Các thành công của bản dịch truyện ngắn này

Dịch giả đã chuyển dịch chính xác nhiều đặc ngữ, dịch chính xác ý nghĩa biểu vật và ngữ dụng của bản gốc thể hiện. Xem các phần số từ tự 1, 2, 6, 7, 8, 11, 13, 18, 21 (bảng 1).

- số 6: “Ăn cơm đi, cậu nhóc” (bản dịch); “Eat your tea” (bản gốc).

(Tea = bữa ăn nhẹ vào buổi chiều hoặc buổi tối, thường gồm bánh sandwich, hoặc bánh qui/ bánh ngọt, và uống trà) [9]. Nếu không hiểu được sắc thái nghĩa này của từ “tea” trong tiếng Anh, rất có thể sẽ dịch khác đi, vì “tea” bình thường nghĩa là “trà/ chè”.

- số 13: “Nó bị đánh bằng *bằng* bàn chải cọ nhà vệ sinh” (bản dịch); “That beating was *with* the back of a lavatory brush” (bản gốc). “The back” trong tiếng Anh có nghĩa là “phía sau, mặt sau” [9]. Nhưng ở đây, dịch giả đã tìm được tương đương chính xác trong tiếng Việt để người đọc dễ hiểu.

- các đặc ngữ ở phần số 7, 8, 11, 18, 21: được dịch rất đạt. Chuyên dịch thành công các đặc ngữ này sang tiếng Việt chứng tỏ dịch giả có trình độ ngôn ngữ rất cao, và vốn từ tiếng Việt rất phong phú. Ví dụ: số 7: “Đồ bám *váy mẹ*” (bản dịch); “Clinging to his *mammy’s knee*” (bản gốc). Trong tiếng Anh “knee” có nghĩa là “cái đầu gối” [9]. Ở đây, dịch giả đã chuyển dịch đặc ngữ này rất đúng sang tiếng Việt. Tương tự, với phần số 8 và 11, 18 và 21.

Một số điểm cần khắc phục của bản dịch

Gồm các phần số 3, 4, 5, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 22, 23, 24 (bảng 1)

Chúng tôi nhận thấy các lỗi cần khắc phục ở bản dịch có thể quy vào các nhóm như: lỗi về cấu trúc ngữ pháp, lỗi về từ vựng, lỗi về đặc ngữ và lỗi về in ấn. Cụ thể:

- Lỗi về cấu trúc ngữ pháp: gồm các phần số 4, 9, 15, 20 và 24
- Lỗi về từ vựng: gồm các phần số 3, 10, 12, 16, 17 và 19
- Lỗi về dịch đặc ngữ: số 23

- Lỗi về in ấn: số 5, 14 và 22

Lỗi về cấu trúc ngữ pháp: gồm các phần số 4, 9, 15, 20, và 24

- số 4: “như vậy nó *không phải khóc*.” (“so he *mustn’t cry*”); động từ “mustn’t” trong tiếng Anh không phải là dạng phủ định của động từ “must” (= phải, cần phải), mà có nghĩa là “không được”.

- số 9: “Người đàn bà...và hỏi. Bà ta *hỏi xem nó có ba điều ước không* và *chúng là gì*. Nó bảo nó muốn về nhà. Những thằng bé khác bảo nó *phải làm hỏng ý định của người ta đi*” (“The woman... asked him questions, *asked him if he had three wishes what they would be*. He said he wanted to go home. Other boys told him *to scupper the notion*”). So sánh cấu trúc câu trong bản gốc và bản dịch, chúng tôi nhận thấy cấu trúc sau:

“The woman...asked him if he had three wishes what they would be”.

(mệnh đề chính) + (một câu làm bổ ngữ cho động từ “asked”: gồm 2 mệnh đề: mệnh đề điều kiện “if...wishes” và mệnh đề chính “what they would be”).

Và như vậy, câu này phải dịch là: “Bà ta hỏi nếu nó có ba điều ước thì nó sẽ ước gì”.

Động từ “to scupper”= “làm cho ai đó/ cái gì thất bại”; “notion” = khái niệm. Song ở câu này “the notion” là thay thế cho cả câu đứng trước nó: “He said he wanted to go home”. Vì vậy, theo chúng tôi đưa ra câu dịch cho câu gốc “Other boys told him *to scupper the notion*” như sau: “*Những thằng bé khác bảo nó hãy quên cái điều ước đó đi*”.

- số 15: “Cha Damien *quê ở châu Phi*, cha có nước da rám nắng” (“Father Damien was home from Africa and had a tan from all the sunshine”), “To be back home from Africa” = đi châu Phi về.

- số 20: “Hóa ra là đợi bị đánh đập cũng khổ như phải chịu đòn vậy. Nó *không biết đến bao giờ thì gia đình đến đón nó cả*. Nó đáng bị đánh một trăm roi” (“It got that it was just as bad waiting for **the beatings** as suffering **them**. He never knew when **they** were coming for him. He was due a hundred lashes”). Hai đại từ “them” và “they” trong bản gốc đều cùng đề cập đến từ “beatings” ở câu trước, chứ không nhắc gì đến “gia đình”.

- số 24: “...ông ta ... bảo họ lái xe chậm rãi, cẩn thận và để mắt tới tấm biển báo to màu trắng ghi dòng chữ “Tu viện thánh Sebastian” *cách thị trấn sẽ tới hai dặm*” (“...he ... telling them to drive nice and slow but to keep an eye out for a big white notice board that said “St. Sebastian’s”, *two miles this side of the town*”). “This side of the town” = “cùng về phía này của thị trấn.”

Lỗi về từ vựng: gồm các phần số 3, 10, 12, 16, 17 và 19

- số 3: từ “cậu” được sử dụng duy nhất một lần ngay ở câu đầu tiên của truyện (trang 73): “Kinderschreck, đó là cái tên mà người Đức gọi *cậu* sau khi *nó* ăn cắp khẩu súng, ...”. Trong cùng một câu mà sử dụng hai đại từ nhân xưng, nên chẳng thay từ “cậu” bằng “nó”. Bản thân từ “he” trong tiếng Anh có thể chuyển dịch sang tiếng Việt bằng rất nhiều từ, tùy thuộc vào thái độ, giọng điệu của tác giả. Nhân vật chính ở truyện ngắn này mới là cậu bé lên 10 tuổi và giọng điệu của nhà văn, theo sự cảm nhận của chúng tôi, là trung lập, không thiên vị.

- số 10: “Đó là *cuốn sách nguyện* mà thầy dòng Anthony đã chép...” (“It was *a prayer* that Brother Anthony had copied ...”). “A prayer” có nghĩa là “lời nguyện”. Để chỉ “sách nguyện” trong tiếng Anh có cụm từ “a prayer book” [9].

- số 12: “Con dao bấm có cán bằng gỗ tạc hình vẽ *loài chó săn Labrador*” (“The flick knife had a wooden handle with a picture of *a Labrador* on it”). *Labrador* là loài chó to thường được sử dụng để dẫn đường cho người mù, chứ không phải chó săn [9].

- số 16: “Lazlo và những thằng bé khác thì trêu chọc nó. “*Liếm mông đít đi*”, chúng gọi nó *để tỏ vẻ xun xoe với ông Linh mục*” (“Lazlo and the other boys made fun of him. “*Lick arse*”, they called him, *for playing up to the priest*”). “For” = bởi vì.

- số 17: “*Có lần Davey hôn một cô gái, chuyện này xảy ra ở lần khiêu vũ kế tiếp...*” (“Once Davey had kissed a girl, it was on to the next, ...”) “Once” (liên từ): khi, ngay khi mà, một khi mà (as soon as, when) [9].

- số 19: “Davey nói chúng sẽ có thể tìm được một cái thuyền hay một *chiếc canô ở dưới sông...*” (“Davey said that they would probably

find a boat or *a canoe down by the river...*”). “Canoe” = một cái thuyền nhỏ và nhẹ, có mái chèo [9].

Lỗi về dịch đặc ngữ: số 23

- số 23: “Tôi không thể làm gì được đâu vì nó chưa đến tuổi trưởng thành. *Có người đã mang quần chèn của họ đến thành bó rồi*,” ông ta tiếp tục nói.” (“I can’t --he’s underage. *Someone got their knickers in a twist*”). “To get your knickers in a twist” (tiếng lóng) = nổi giận; buồn rầu [9].

Lỗi về in ấn: số 5, 14 và 22

- số 5: truyện bị xuống đoạn, không đúng với bản gốc.

- số 14: gần một trang ở bản dịch (trang 79) không có trong bản gốc

- số 22: gần như toàn bộ cột 3 (trang 70) ở bản gốc không có; cột 3 này bị in nhầm ở trang 79 trong bản dịch

2.2.4.2. *Đánh giá bản dịch qua các tiêu chí của nhà phê bình*

Thông qua phân tích những mặt thành công và những điểm cần khắc phục của bản dịch truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng”, chúng tôi, với tư cách nghiên cứu phê bình bản dịch Anh-Việt, có một số nhận xét sau:

- Bản dịch gồm 14 trang in trong tạp chí “Văn học nước ngoài”, nhìn chung, đã chuyển dịch thành công nguyên tác.

- Dịch giả là người dày dặn kinh nghiệm dịch thuật, vốn từ ngữ phong phú, kiến thức ngôn ngữ sâu sắc và hiểu biết rộng về văn hóa.

Tuy vậy, lỗi dịch thuật là điều khó tránh khỏi. Chúng tôi xin chỉ ra một số nguyên nhân sau:

- Dịch giả đôi khi mới dựa vào nghĩa từ điển của từ đơn lẻ để dịch nghĩa cả cụm từ, trong khi, thực ra, chúng là các đặc ngữ, ví dụ: số 23 (bảng 1) (knickers = quần chèn, a twist = sự xoắn/ vặn/ bện); nhưng cả cụm từ “to get your knickers in a twist” (tiếng lóng) = nổi giận; buồn rầu [9].

- Nên chuyển dịch một số cụm từ sang tiếng Việt cho thích hợp, chẳng hạn từ “cụm động từ” sang “cụm danh từ”, v.v. Ví dụ: số 16 (bảng 1): cụm động từ “*Lick arse*” trong bản gốc nên chuyển dịch thành cụm danh từ “*Đồ liếm mông đít*”; lí do: trong bản gốc cụm từ này thường đứng sau động từ “call” = “gọi”, những thằng bé khác trong trại giáo dưỡng thường gọi Michan,

nhân vật chính trong truyện, bằng cụm từ này. Thêm vào đó, cụm từ này còn lặp đi lặp lại nhiều lần trong truyện.

- Ý nghĩa biểu đạt của một số từ/ cụm từ cần được chú ý hơn, xem phần phân tích của số 9, 20 (ở mục 2.2.4.1 trên).

2.2.4.3. Đánh giá bản dịch như một văn bản độc lập với nguyên tác

Với tư cách độc giả, khi đọc bản dịch truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng”, chúng tôi thấy đây là một truyện ngắn hay, ngôn ngữ dễ hiểu, không có thuật ngữ chuyên ngành, nhiều từ ngữ của nguyên bản được chuyển dịch thành công, lột tả được tình huống và tâm lí cũng như quá trình hình thành nhân cách cậu bé Michan, nhân vật chính trong truyện. Chỉ có một lỗi kĩ thuật là phần ở trang 79 bị in nhầm trang (như đã trình bày ở trên).

2.2.5. Đánh giá tương lai của bản dịch

Như đã giới thiệu ở phần 2.2.1, tác giả của truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng” là nữ nhà văn Edna O’Brien, người có nhiều thành công với thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết. Bà cũng giành được một số giải thưởng văn học (xem chú thích cuối trang)⁵. “Thằng bé nơi cánh rừng” thực ra là chương đầu trong cuốn tiểu thuyết “Trong rừng” của nhà văn, xuất bản năm 2002, được đánh giá là một trong những tác phẩm hay nhất của bà. Vì vậy, việc giới thiệu chương đầu của cuốn tiểu thuyết này đến độc giả Việt Nam là rất có ý nghĩa.

Một số nhận xét chung về bản dịch truyện ngắn “Thằng bé nơi cánh rừng”

Sau khi thẩm định chất lượng bản dịch của truyện ngắn này thông qua mô hình đánh giá phê bình bản dịch của Newmark [5], chúng tôi có nhận xét chung về bản dịch như sau:

- Nhìn chung đây là một bản dịch đạt chất lượng tốt, trung thực với bản gốc, ngôn ngữ diễn

đạt trơn tru, tự nhiên, dễ đọc. Điều đó chứng tỏ dịch giả là người có vốn kiến thức ngôn ngữ và văn hóa phong phú.

- Tuy nhiên, bản dịch sẽ được đánh giá cao hơn, nếu những chi tiết nêu trên được khắc phục.

Để nâng cao chất lượng dịch thuật nói chung và dịch văn học nói riêng, cần tiến hành phê bình đánh giá dịch thuật theo một mô hình cụ thể, có tính khả thi để việc đánh giá được khách quan và công bằng. Bài viết này là một thử nghiệm ban đầu nhằm góp phần vào việc đánh giá dịch thuật văn học ở Việt Nam theo tinh thần đó.

Tài liệu tham khảo

[1] Thúy Toàn, 1993, *Về ngôn ngữ trong dịch thơ*, trong: “Những vấn đề ngôn ngữ và dịch thuật”, Hội ngôn ngữ học Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, Hà Nội.

[2] “*Dịch giả Thúy Toàn: ‘Cần quan tâm hơn đến dịch thuật’*”,

(nguồn: <http://evan.vnexpress.net/News/phe-binh/dich-thuat/2005>; thời gian truy cập: 20/12/2008).

[3] *Mật mã Da Vince*, Dan Brown, dịch giả: Đỗ Thu Hà, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, 2006.

[4] “*Mật mã Da Vinci, những bức xúc từ bản dịch tiếng Việt*”; nguồn: <http://www.tuoiitre.com.vn/> (18/10/2005) (truy cập: 20/12/2008).

[5] Newmark, P., 1988, *A textbook of translation*, Prentice Hall International.

[6] Lê Hùng Tiến, 2006, *Lí thuyết và thực tiễn dịch thuật Anh-Việt: một số vấn đề về lí luận và phương pháp cơ bản*. Đề tài nghiên cứu cấp Đại học Quốc gia, Hà Nội; Thông tin khoa học, số 4- 2008, ĐHNN- ĐHQG HN, Nhà xuất bản ĐHQG HN.

[7] Hoàng Văn Vân, 2005, *Nghiên cứu dịch thuật*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

[8] House J., 2001, How do we know when a translation is good?, in: “*Exploring translation and multilingual text production: beyond content*”, Steiner E. & Yallop C. (Ed), Walter de Gruyter GmbH & Co., Berlin.

[9] *Oxford advanced learner's dictionary*, 2000, Oxford University Press.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 15-06-2009)

⁵ Edna O’Brien là nữ nhà văn người Ai len, sinh năm 1930, hiện đang sinh sống tại Luân Đôn. Bà là tác giả của 14 tiểu thuyết và 5 tuyển tập truyện ngắn. Bà nhận được giải thưởng văn học Kingsley Amis Award vào năm 1962, giải thưởng Yorkshire Post Novel Award cho tiểu thuyết hay năm 1971 và giải thưởng Los Angeles Times Book Prize (năm 1990) cho tuyển tập truyện ngắn có tựa đề “Lantern Slides”. Bà cũng là người thường xuyên gửi truyện đăng trên tạp chí The New Yorker [theo từ điển Wikipedia (thời gian truy cập: tháng 2 năm 2009)]